TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2019/HS-ST
Ngày 19-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN - TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thu Yến.

Ông Nguyễn Văn Trai.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Thu Hiền là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Ấn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn P, sinh năm 1983; nơi sinh: tỉnh Nam Định; nơi thường trú: xóm 2, xã H, huyện H1, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Q và bà Đào Thị K; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị D, 02 con; nhân thân: ngày 19/7/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 16 (mười sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 31/8/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Cướp giật tài sản; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 23 tháng 9 năm 2018 cho đến nay, có mặt.

Bị hại: Bà Đặng Thị Phương L, sinh ngày 15 tháng 3 năm 1998; nơi thường trú: số 154, ấp 4, xã T, huyện N, tỉnh Bình Dương; nơi tạm trú: số B16/16, khu phố 2, phường G, thị xã M, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Trọng N1, sinh năm 1994; nơi thường trú: ấp H2, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nơi tạm trú: khu phố L, phường E, thị xã F, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Ông Nguyễn Thiện L1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 23/9/2018, Phạm Văn P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter 150 biển số 83B1-584.05 lưu thông trên đường Đại lộ BD hướng từ ngã tư Đ về hướng ngã tư B, mục đích tìm tài sản để cướp giật. Khi đến đoạn đường trước tòa nhà City Tower thuộc khu phố F, phường I, thị xã M, tỉnh Bình Dương, P nhìn thấy bà Đặng Thị Phương L sinh năm 1998, nơi thường trú: số 154, ấp 4, xã T, huyện N, tỉnh Bình Dương, tỉnh Bình Dương đang ngồi phía sau xe mô tô nhãn hiệu Vision biển số 93E1-156.57 do Nguyễn Thiện L1 sinh năm 1997, nơi thường trú: tổ 1, khu phố J, phường O, thị xã X, tỉnh Bình Phước chở, trên cổ của bà L có đeo 01 sợi dây chuyền vàng, P nhanh chóng điều khiển xe áp sát bên phải và dùng tay trái giật lấy được sợi dây chuyền vàng rồi tăng ga bỏ chạy về phía trước. Bà L truy hô thì ông L1 và ông Nguyễn Hoàng P sinh năm 1997, nơi thường trú: khu phố 8, phường R, thành phố S, tỉnh Bình Dương truy đuổi P đến địa bàn thuộc phường Thuận Giao thì bắt được Phú giao cho Công an phường I lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 16/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Thuận An kết luận: 01 sợi dây chuyền trọng lượng 01 chỉ 32 ly vàng 18K, trị giá 3.088.800 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 56/CT-VKS-TA ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Văn P về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) tù; về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: không có.

Lời khai của bị hại Đặng Thị Phương L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trọng N và người làm chứng Nguyễn Thiện L1 đã trình bày trong quá trình điều tra và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Phạm Văn P đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền tiêu xài nên khoảng 20 giờ 00 phút ngày 23/9/2018, tại khu vực tòa nhà City Tower thuộc khu phố F, phường I, thị xã M, bị cáo P đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 83B1-584.05 áp sát bên phải xe mô tô biển số 93E1-156.57 do Nguyễn Thiện L1 chở bị hại Đặng Thị Phương L và dùng tay trái giật 01 sợi dây chuyền vàng 18K (trọng lượng 1,32 chỉ) trị giá 3.088.800 đồng rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tình tiết "dùng thủ đoạn nguy hiểm" theo quy định tại Mục 5.3 Phần I Thông tư liên tịch số 02/2004/TTLT-TANDTC-VKSNDTC – BCA-BTP ngày 25/12/2001 và đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản". Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất an ninh trật tự tại nơi bị cáo gây án. Bị cáo có khả năng lao động lẽ ra bị cáo phải tìm cho mình một nghề nghiệp ổn định, tích cực lao động để tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân, chăm lo cho gia đình nhưng vì tham lam, lười lao động mà bị cáo đã dấn thân vào con đường phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình và có ý thức cải tạo, sửa đổi thành công dân tốt.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 19/7/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 16 (mười sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 31/8/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Cướp giật tài sản.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Đối chiếu với mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản chiếm đoạt đã thu hồi và giao trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 sợi dây chuyền vàng của bà Đặng Thị Phương L, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M đã trả lại cho bà L; đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter 150 biển số 83B1-584.05 do ông Nguyễn Trọng N đứng tên chủ sở hữu, ông N không biết Phạm Văn P sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông N là đúng quy định pháp luật.

[6] Về án phí sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn P phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn P 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23 tháng 9 năm 2018.

2. Về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng: không có.

3. Về án phí: bị cáo Phạm Văn P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà